

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 24- 3- 2022
V/v: Yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tam.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Trung Thành và ông Lò Văn Dường

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 01 ngày 17/3/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vừ Me K, sinh năm 1947

Địa chỉ: Cụm N - Bản C , xã N , huyện S , tỉnh Sơn La; Có mặt

Bị đơn: Ông Mùa Chổng V, sinh năm 1945

Địa chỉ: Cụm N - Bản C , xã N , huyện S , tỉnh Sơn La; Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mùa Páo L , sinh năm 2003(con nuôi của bà K và ông V)

Địa chỉ: Cụm N - Bản C , xã N , huyện S , tỉnh Sơn La; Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Vừ Vả Chứ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản Nậm Lạnh, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; Nơi công tác: Huyện đoàn Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Vừ Me K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vừ Me K chung sống với ông Mùa Chổng V từ năm 1966, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ khi chung sống với ông V đến nay được hơn 40 năm, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì.

Đến tháng 4 năm 2021 ông V thay đổi tính nết, đã có mối quan hệ như vợ chồng với một người phụ nữ khác bên ngoài và yêu cầu được đưa về chung sống cùng nhà với bà K, do đó bà K không nhất trí. Từ đó ông V thường xuyên bỏ nhà đi, khi về nhà thì luôn chửi mắng, thậm trí nhiều lần đã đánh bà. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K và ông V đã được hai bên gia đình cùng chính quyền địa phương đã khuyên giải mong vợ chồng đoàn tụ nhưng không mang lại kết quả, nếu vẫn tiếp tục chung sống với ông V sẽ không mang lại hạnh phúc mà còn bị đe dọa về tính mạng. Nay bà K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà K và ông V không có con đẻ chung, nên năm 2005 đã thống nhất đón con nuôi là Mùa Páo L, sinh năm 2003, đã được Ủy ban nhân dân xã Nậm Lạnh làm thủ tục nhận con nuôi theo quy định của pháp luật. Nay Mùa Páo L đã trên 18 tuổi do đó sau khi ly hôn cháu L ở cùng với ai cũng được.

Về tài sản chung:

Về phần tài sản chung của vợ chồng, sau khi thụ lý ngày 17/2/2022 bà Vừ Me K có đơn đề nghị rút phần nội dung khởi kiện: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

Về nợ chung, phải trả, nợ chung phải đòi: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp ngày 30 tháng 12 năm 2021, bị đơn ông Mùa Chổng V trình bày:

Về hôn nhân: Ông V thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh ông chung sống với bà Vừ Me K đúng như bà K đã trình bày ở phần trên, ông và bà K có chung sống với nhau từ năm 1966 đến nay, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thực tế vợ chồng ông sống với nhau không có mâu thuẫn gì, ngoài yêu cầu của ông là muốn lấy thêm vợ nữa về ở cùng nhà với bà K, nhưng bà K không nhất trí, dẫn đến mâu thuẫn, vì lý do đó bà đã viết đơn xin ly hôn ông, ông V nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà K nên không đồng ý ly hôn; Tuy nhiên ông V không có mặt tại phiên tòa, nên Tòa án không có căn cứ để giải quyết.

Về con chung: Bà K và ông V đều trình bày, do không có con đẻ chung, nên năm 2005 đã thống nhất đón Mùa Páo L, sinh năm 2003 làm con nuôi và đã được Ủy ban nhân dân xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp làm thủ tục nhận con nuôi theo quy định của pháp luật. Nay Mùa Páo L đã trên 18 tuổi, hiện Páo L đang chung sống cùng với ông và bà K, do đó sau khi ly hôn cháu L ở cùng với ai cũng được.

Về phần tài sản chung:

Tại biên bản ghi lời khai đối với ông V, ông yêu cầu được chia hai phần ông và bà K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Anh Mùa Páo L, trình bày:

Anh được bà K và ông V đón về nuôi từ năm 2005, khi còn nhỏ, nay đã trên 18 tuổi và đang chung sống cùng nhà với ông V và bà K; nếu Tòa giải quyết cho bà K và ông V ly hôn, sau khi ly hôn anh vẫn tiếp tục chung sống cùng với bà K để được chăm sóc, nuôi dưỡng bà, vì hiện tại ông Mùa Chổng V đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ ngày 02 tháng 01 năm 2022 đến nay, nay không biết ông V đang ở đâu.

Về phần chia tài sản chung đối với bà K và ông V; Bà K đã có đơn không yêu cầu chia tài sản nên anh L cũng nhất trí và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa trình bày quan điểm:

Về Tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Mùa Chổng V vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ thông báo hòa giải, thông báo về thay đổi nội dung đơn khởi kiện, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông V vẫn vắng mặt; Áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: Do đó vẫn tiến hành mở phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét và tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; khoản 1 của Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTC ngày 03/1/2001. Điều 85, 89, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Vừ Me K được ly hôn ông Mùa Chổng V; Về con chung: anh Mùa Páo L đã trên 18 tuổi, căn cứ điều kiện và nguyện vọng của anh L, sau khi Tòa giải quyết cho bà K và ông V ly hôn thì anh L vẫn tiếp tục chung sống cùng với bà Vừ Me K để được chăm sóc, nuôi dưỡng bà K là phù hợp, cần chấp nhận; Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bà Vừ Me K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp nhận định.

[2] *Về tố tụng:* Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Mùa Chổng V vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án vẫn tiến hành mở phiên tòa, vì đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng 02 lần.

[3] *Về hôn nhân:* Bà Vừ Me K và ông Mùa Chổng V, có chung sống với nhau từ năm 1966, theo điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/6/2000, kèm theo Thông tư liên tịch hướng dẫn số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 thì bà K và ông V phải đến Ủy ban nhân dân xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, căn cứ vào điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ- QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và mục 1 của Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTC ngày 03/1/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000, thì quan hệ giữa bà Vừ Me K và ông Mùa Chổng V, được coi là hôn nhân thực tế.

Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà Vừ Me K và ông Mùa Chổng V, đã mâu thuẫn trầm trọng, nếu vẫn tiếp tục chung sống với nhau thì sẽ không mang lại

hạnh phúc cho cả hai bên. Ông Mùa Chổng V trình bày ông vẫn còn tình cảm và vẫn thương yêu bà K , nhưng thực tế thì ông đã bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác đã nhiều tháng nay và đã mang theo một phần tài sản chung đi, điều đó thể hiện ông V không còn tình cảm và trách nhiệm với bà K nữa nên đã bỏ đi. Nay bà K có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] *Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Anh Mùa Páo L đã trên 18 tuổi, nguyện vọng anh Páo L mong được tiếp tục chung sống cùng với bà K để có điều kiện tiếp tục chăm lo cuộc sống cho bà K là phù hợp, nên Tòa án miễn xét.

[5] Hội đồng xét xử nhất trí với ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, nhất trí nội dung đơn yêu cầu khởi kiện về giải quyết ly hôn của nguyên đơn bà Vừ Me K ; cần tuyên xử cho bà Vừ Me K được ly hôn ông Mùa Chổng V .

[6] Về tài sản chung: Xét thấy ngày 17/2/2022 bà Vừ Me K đã có đơn đề nghị thay đổi nội dung khởi kiện (Không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung), Tòa án đã niêm yết Thông báo về thay đổi nội dung đơn khởi kiện, anh Mùa Páo L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sau khi bà K rút yêu cầu giải quyết về tài sản cũng không có ý kiến gì khác, nên Tòa án không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bà Vừ Me K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000; mục 1 của Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC- VKSNDTC- BTC ngày 03/1/2001.

Căn cứ vào các Điều 85, 89 Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

1. Về hôn nhân: Xử cho Bà Vừ Me K được ly hôn ông Mùa Chổng V .

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: buộc bà Vừ Me K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên số: AA/2021/0000664, ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Hoàn trả cho bà Vừ Me K số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng)

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa. kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm (24/3/2022), bị đơn kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Các đương sự;
- THADS huyện Sốp Cộp;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Nậm Lạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam

